

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – ĐỀ 5

MÔN: TIẾNG ANH 5 GLOBAL SUCCESS



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

I. Listen and decide each statement below is True or False.

Bài nghe:

I'm Hoa, and I'd like to tell you about Sports Day. It will take place on 15th May at my school. It will start at 9 a.m. There will be lots of exciting sports to play and watch. The running races will start first. Then, there will be a bike race. That's my favourite activity! It's such fun! Next, the boys will play football. After lunch, the girls will play netball. Then, pupils will do the long jump. I'm not good at the long jump! The last sporting activity is a tug of war. Only parents will take part. Finally, we will all sing the school song.

Tạm dịch:

Tôi là Hoa, và tôi muốn kể cho bạn nghe về Ngày Hội Thể Thao. Ngày đó sẽ diễn ra vào ngày 15 tháng 5 tại trường của tôi. Buổi lễ sẽ bắt đầu lúc 9 giờ sáng. Sẽ có rất nhiều môn thể thao thú vị để chơi và xem. Các cuộc thi chạy sẽ bắt đầu trước. Sau đó, sẽ có một cuộc đua xe đạp. Đó là hoạt động yêu thích của tôi! Thật là vui! Tiếp theo, các bạn nam sẽ chơi bóng đá. Sau bữa trưa, các bạn nữ sẽ chơi bóng netball. Sau đó, học sinh sẽ tham gia nhảy xa. Tôi không giỏi môn nhảy xa! Hoạt động thể thao cuối cùng là kéo co. Chỉ có phụ huynh mới tham gia. Cuối cùng, tất cả chúng ta sẽ cùng hát bài hát của trường.

Phương pháp giải:

- Đọc các câu đề bài và gạch chân dưới những từ khoá.
- Nghe và chú ý vào những thông tin đã xác định.
- Đối chiếu thông tin và tìm ra đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

1.

Hoa's Sports Day will be on 15th April.

(Ngày hội Thể thao của Hoa sẽ diễn ra vào ngày 14 tháng Tư.)

Thông tin: I'm Hoa, and I'd like to tell you about Sports Day. It will take place on 15th May at my school.

(Tôi là Hoa, và tôi muốn kể cho bạn nghe về Ngày Hội Thể Thao. Ngày đó sẽ diễn ra vào ngày 15 tháng 5 tại trường của tôi.)

Đáp án: False

2.

Hoa's Sports Day starts in the morning.

(Ngày hội Thể thao bắt đầu vào buổi sáng.)

Thông tin: It will start at 9 a.m.

(Buổi lễ sẽ bắt đầu lúc 9 giờ sáng.)

Đáp án: True

3.

The first sport is running.

(Môn thể thao đầu tiên là chạy.)

Thông tin: The running races will start first.

(Các cuộc thi chạy sẽ bắt đầu trước.)

Đáp án: True

4.

Hoa is not good at the long jump.

(Hoa không giỏi nhảy xa lắm.)

Thông tin: I'm no good at the long jump!

(Tôi không giỏi môn nhảy xa!)

Đáp án: True

5.

Only teachers take part in tug of war.

(Chỉ có các giáo viên tham gia vào trò chơi kéo co.)

Thông tin: The last sporting activity is a tug of war. Only parents will take part.

(Hoạt động thể thao cuối cùng là kéo co. Chỉ có phụ huynh mới tham gia.)

Đáp án: False

II. Choose the correct answers.

1.

Phương pháp giải:

Nhìn nhận câu và vị trí của chỗ trống, nhận định về thì, loại câu (câu khẳng định, phủ định, câu hỏi,...). Áp dụng công thức của từng loại câu để xác định cần điền gì vào chỗ trống, sao cho đúng ngữ pháp và hợp lý về mặt ngữ nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu hỏi Yes/No ở thì quá khứ đơn với động từ thường:

Did + chủ ngữ + động từ nguyên mẫu + tân ngữ?

Did you **buy** souvenirs when you went to the beach?

(Bạn có mua quà lưu niệm khi bạn đến bãi biển không?)

Đáp án: A

2.

Phương pháp giải:

Nhìn nhận câu và vị trí của chỗ trống, nhận định về thì, loại câu (câu khẳng định, phủ định, câu hỏi,...). Áp dụng công thức của từng loại câu để xác định cần điền gì vào chỗ trống, sao cho đúng ngữ pháp và hợp lý về mặt ngữ nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu khẳng định thì tương lai đơn với động từ thường:

Chủ ngữ + will + động từ nguyên mẫu + tân ngữ.

We will **decorate** the house with flowers for Tet.

(Chúng tôi sẽ trang trí nhà bằng hoa vào dịp Tết.)

Đáp án: A

3.

Phương pháp giải:

Nhìn nhận câu và vị trí của chỗ trống, nhận định về thì, loại câu (câu khẳng định, phủ định, câu hỏi,...). Áp dụng công thức của từng loại câu để xác định cần điền gì vào chỗ trống, sao cho đúng ngữ pháp và hợp lý về mặt ngữ nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu khẳng định ở thì hiện tại đơn với động từ thường:

Chủ ngữ số ít + động từ chia (thêm -s/-es) + tân ngữ.

He **does** morning exercise every day to stay healthy.

(Anh ấy tập thể dục buổi sáng hằng ngày để giữ sức khỏe.)

Đáp án: A

4.

Phương pháp giải:

Nhìn nhận câu và vị trí của chỗ trống, nhận định về thì, loại câu (câu khẳng định, phủ định, câu hỏi,...). Áp dụng công thức của từng loại câu để xác định cần điền gì vào chỗ trống, sao cho đúng ngữ pháp và hợp lý về mặt ngữ nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc đưa ra lời khuyên với “should”:

Chủ ngữ + should + động từ nguyên mẫu + tân ngữ.

I have a toothache. You should **go to** the dentist.

(Tôi bị đau răng. – Cậu nên đi khám nha sĩ đi.)

Đáp án: A

5.

Phương pháp giải:

Nhìn nhận câu và vị trí của chỗ trống, nhận định về thì, loại câu (câu khẳng định, phủ định, câu hỏi,...). Áp dụng công thức của từng loại câu để xác định cần điền gì vào chỗ trống, sao cho đúng ngữ pháp và hợp lý về mặt ngữ nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu hỏi Wh với động từ thường:

Wh + will + chủ ngữ + động từ nguyên mẫu + tân ngữ?

What drinks will you **have** at the party?

(Bạn sẽ uống gì ở bữa tiệc?)

Đáp án: A

III. Read and complete each sentence below with ONLY ONE WORD.

Nam and his family went to Wellington last year. It's the capital city of New Zealand. They stayed there for four days. First, they took a cable car to the top of a hill. The views of Wellington were amazing! They took lots of photos. On the second day, they went to a forest called Zealandia. They walked around and saw many animals. On the third day, they visited the Museum of New Zealand. They learnt about the country's history. Nam drew

pictures of the art. On the last day, they took a walking tour. They saw many interesting buildings and bought souvenirs.

Tạm dịch:

Nam và gia đình cậu ấy đã đến Wellington vào năm ngoái. Đây là thủ đô của New Zealand. Họ ở đó bốn ngày. Đầu tiên, họ đi cáp treo lên đỉnh một ngọn đồi. Quang cảnh của Wellington thật tuyệt vời! Họ đã chụp rất nhiều ảnh. Ngày thứ hai, họ đến một khu rừng tên là Zealandia. Họ đi dạo và nhìn thấy nhiều loài động vật. Ngày thứ ba, họ ghé thăm Bảo tàng New Zealand. Họ tìm hiểu về lịch sử của đất nước. Nam còn vẽ lại những tác phẩm nghệ thuật ở đó. Ngày cuối cùng, họ tham gia một chuyến tham quan đi bộ. Họ ngắm nhiều tòa nhà thú vị và mua quà lưu niệm.

Phương pháp giải:

- Đọc các câu đề bài và gạch chân dưới những từ khoá.
- Đọc và chú ý vào những thông tin đã xác định.
- Đối chiếu thông tin và tìm ra đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

1.

Nam went to New Zealand last year.

(Nam đã đến New Zealand vào năm ngoái.)

Thông tin: Nam and his family went to Wellington last year. It's the capital city of New Zealand.

(Nam và gia đình cậu ấy đã đến Wellington vào năm ngoái. Đây là thủ đô của New Zealand.)

Đáp án: True

2.

Nam and his family went to the top of a hill by train.

(Nam và gia đình đã leo lên đỉnh của một ngọn đồi vào tàu hoả.)

Thông tin: First, they took a cable car to the top of a hill.

(Đầu tiên, họ đi cáp treo lên đỉnh một ngọn đồi.)

Đáp án: True

3.

Nam and his family saw a lot of animals on the second day.

(Nam và gia đình của cậu ấy đã trông thấy rất nhiều loài động vật vào ngày thứ hai.)

Thông tin: On the second day, they went to a forest called Zealandia. They walked around and saw many animals.

(Ngày thứ hai, họ đến một khu rừng tên là Zealandia. Họ đi dạo và nhìn thấy nhiều loài động vật.)

Đáp án: True

4.

Nam and his family visited Museum of New Zealand on the second day.

(Nam và gia đình của cậu ấy đã đến thăm Bảo tàng New Zealand vào ngày thứ hai.)

Thông tin: On the third day, they visited the Museum of New Zealand.

(Ngày thứ ba, họ ghé thăm Bảo tàng New Zealand.)

Đáp án: False

5.

Nam and his family bought souvenirs on the last day.

(Nam và gia đình của cậu đã mua vài món quà lưu niệm vào ngày cuối cùng.)

Thông tin: On the last day, they took a walking tour. They saw many interesting buildings and bought souvenirs.

(Ngày cuối cùng, họ tham gia một chuyến tham quan đi bộ. Họ ngắm nhiều tòa nhà thú vị và mua quà lưu niệm.)

Đáp án: True

IV. Put the words in the correct order.

Phương pháp giải:

- Nhận định từ từ/cụm từ được đề bài cung cấp sẵn, xem chức năng và vị trí thông thường của chúng trong câu.
- Xác định loại câu (câu khẳng định, phủ định, câu hỏi...)
- Áp dụng các cấu trúc câu, sắp xếp các từ đã cho theo một trình tự phù hợp để tạo nên những câu đúng.

Lời giải chi tiết:

1. flowers / will / the / We / with / house / decorate / Tet / for / .

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu khẳng định ở thì tương lai đơn với động từ thường:

Chủ ngữ + will + động từ nguyên mẫu + tân ngữ.

Đáp án: We will decorate the house with flowers for Tet.

(Chúng tôi sẽ trang trí ngôi nhà với hoa cho Tết.)

2. did / go / family / Where / holiday / your / last / ?

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu hỏi Wh ở thì quá khứ đơn với động từ thường:

Wh + did + chủ ngữ + động từ nguyên mẫu + tân ngữ?

Đáp án: Where did your family go last holiday?

(Gia đình bạn đã đi đâu nghỉ lễ lần trước?)

3. a / drink / juice / He / healthy / every / day / has / .

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu khẳng định ở thì hiện tại đơn với động từ thường:

Chủ ngữ số ít + động từ chia + tân ngữ.

Đáp án: He has a healthy drink every day.

(Anh ấy uống một loại nước tốt cho sức khỏe mỗi ngày.)

4. have / headache / I / terrible / a / .

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu khẳng định ở thì hiện tại đơn với động từ thường:

Chủ ngữ + động từ (chia theo chủ ngữ) + tân ngữ.

Đáp án: I have a terrible headache.

(Tôi bị đau đầu kinh khủng.)

5. should / go / You / early / bed / to / stay / to / healthy / .

Lời giải chi tiết:

Cấu trúc câu lời khuyên với "Should":

Chủ ngữ + should + động từ nguyên mẫu + tân ngữ.

Đáp án: You should go to bed early to stay healthy.

(Bạn nên đi ngủ sớm để giữ sức khỏe.)